

Số: 34/NQ-HĐND

Kon Plông, ngày 13 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về giao kế hoạch thực hiện các chương trình
mục tiêu quốc gia năm 2024 trên địa bàn huyện Kon Plông**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN KON PLÔNG
KHÓA XV - KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2024;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum: số 731/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; số 732/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 về việc giao chi tiết Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2024 tỉnh Kon Tum; số 733/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 về việc giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Xét Tờ trình số 191/TTr-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện về giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 trên địa bàn huyện Kon Plông; Tờ trình số 203/TTr-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2023 về phân bổ chi tiết vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024; Tờ trình số 204/TTr-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2023 về giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 trên địa bàn huyện Kon Plông như sau:

1. Tổng kế hoạch vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia là 146.425 triệu đồng, trong đó: số vốn phân bổ chi tiết là 120.270 triệu đồng (bao gồm: vốn đầu tư 80.010 triệu đồng, vốn sự nghiệp 40.260 triệu đồng); số vốn chưa phân bổ chi tiết là 26.155 triệu đồng (bao gồm: vốn đầu tư 21.574 triệu đồng, vốn sự nghiệp 4.581 triệu đồng) tại Phụ lục I kèm theo.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 tại Phụ lục II kèm theo.

3. Danh mục và mức vốn bố trí chi tiết cho từng dự án, nhiệm vụ tại Phụ lục III, IV, V, VI kèm theo.

4. Đối với số vốn chưa phân bổ chi tiết, Ủy ban nhân dân huyện rà soát, trình Hội đồng nhân dân huyện phân bổ chi tiết kế hoạch vốn cho các dự án, nhiệm vụ khi đảm bảo điều kiện theo đúng quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Kon Plông Khóa XV Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tư Pháp; KH&ĐT; Tài chính;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- TT UBMTTQVN huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Các ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- HĐND-UBND các xã, thị trấn;
- Các phòng ban, ngành, Đoàn thể huyện;
- Lưu VTLT.

CHỦ TỊCH



Đào Duy Khánh

Phụ lục I

**DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2024
THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KON PLÔNG**

(Kèm theo Nghị quyết số 34 /NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Kon Plông)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chương trình	DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2024							Ghi chú
		Tổng số	Vốn đầu tư phát triển			Vốn sự nghiệp			
			Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		
				Phân bổ đợt này	Phân bổ khi đủ thủ tục		Phân bổ đợt này	Phân bổ khi đủ thủ tục	
	Tổng số	146,425	101,584	80,010	21,574	44,841	40,260	4,581	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021 - 2025	69,572	51,020	29,446	21,574	18,552	13,971	4,581	
2	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025	71,064	47,120	47,120		23,944	23,944		
3	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	5,789	3,444	3,444		2,345	2,345		

Handwritten signature

Phụ lục II

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KON PLÔNG

(Kèm theo Nghị quyết số 34 /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Kon Plông)

TT	Danh mục mục tiêu, nhiệm vụ	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
1	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021 - 2025		
-	Giảm tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	%	10.5
2	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025		
-	Giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	10.5
3	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025		
-	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	62.5

WVK

Phụ lục III

DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THUỘC CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Kon Plông)

ĐVT: Triệu đồng.

TT	Danh mục dự án/công trình	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Tổng mức vốn đầu tư			Lũy kế bố trí đến hết năm 2023		Dự kiến bố trí kế hoạch năm 2024			Ghi chú
				Số quyết định phê duyệt, ngày tháng năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó		
										Phân bổ đợt này	Phân bổ khi đủ thủ tục	
	TỔNG CỘNG				219,358	202,070	64,450	63,925	101,584	80,010	21,574	
I	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi				121,386	110,303	35,492	35,189	51,020	29,446	21,574	
1	Dự án 1.				7,077	6,433	3,918	3,815	2,353	2,353	0	
*	<i>Hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất</i>				4,143	3,766	1,770	1,770	1,740	1,740		
+	Xã Đăk Tăng	UBND xã Đăk Tăng	2024				250	250	250	250		
+	Xã Hiếu	UBND Xã Hiếu	2024				360	360	210	210		
+	Xã Măng Bút	UBND xã Măng Bút	2024				120	120	520	520		
+	Xã Đăk Ring	UBND xã Đăk Ring	2024				440	440	200	200		
+	Xã Ngọc Tem	UBND xã Ngọc Tem	2024				280	280	160	160		
+	Xã Măng Cành	UBND xã Măng Cành	2024				80	80	120	120		
+	Xã Đăk Nền	UBND xã Đăk Nền	2024				240	240	160	160		
+	Xã Pờ Ê	UBND xã Pờ Ê	2024						80	80		
+	Thị trấn Măng Đen	UBND Thị trấn Măng Đen	2024						40	40		
*	<i>Giải quyết Nước sinh hoạt tập trung</i>				2,934	2,667	2,148	2,045	613	613		
-	Nước sinh hoạt cho các hộ DTTS ở thôn Đăk PRồ(Khu mới)	Xã Đăk Tăng	2023-2024	1374-12/12/2022	2,934	2,667	2,148	2,045	613	613		

TT	Danh mục dự án/công trình	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Tổng mức vốn đầu tư			Lũy kế bố trí đến hết năm 2023		Dự kiến bố trí kế hoạch năm 2024			Ghi chú
				Số quyết định phê duyệt, ngày tháng năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó		
										Phân bổ đợt này	Phân bổ khi đủ thủ tục	
2	Dự án 2				59,971	54,519	23,168	22,968	14,808	7,500	7,308	
2.1	Dự án sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư tập trung và tại chỗ xã Đăk Nền	Ban QLDA ĐTXD	2022-2024	173-13/3/2023	33,572	30,520	22,968	22,968	7,500	7,500		
2.2	Dự án sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư tại chỗ xã Đăk Ring	Ban QLDA ĐTXD	2024-2025		26,399	23,999	200		7,308		7,308	
3	Dự án 4				33,276	30,200	100	100	23,624	15,527	8,097	
-	Đường nội thôn Đăk Lúp	UBND xã Đăk Nền	2024	172-12/10/2023	1,500	1,350			1,350	1,350		
-	Đường nội thôn Đăk Tiêu	UBND xã Đăk Nền	2024	173-12/10/2023	2,210	1,990			1,990	1,990		
-	Đường nội thôn Đăk Lâng	UBND xã Đăk Ring	2024	104-26/10/2023	520	473			473	473		
-	Đường nội thôn làng Đăk sao thôn Đăk Da (đoạn cuối làng)	UBND xã Đăk Ring	2024	105-26/10/2023	2,420	2,200			2,200	2,200		
-	Nhà văn hóa trung tâm xã	UBND xã Ngọc Tem	2024	152-27/10/2023	1,650	1,500			1,500	1,500		
-	Đường GTNT thôn Măng Nách	UBND xã Ngọc Tem	2024	151-27/10/2023	385	350			350	350		
-	Nước sinh hoạt thôn Kon Plông	UBND xã Hiếu	2024	1066-15/11/2023	2,090	1,900			1,900	1,900		
-	Cầu treo đi khu sản xuất Đăk Ram	UBND xã Hiếu	2024	1023-25/10/2023	1,100	1,000			1,000	1,000		
-	Kênh mương thủy lợi Nước Thỏ thôn Rô Xĩa	UBND xã Đăk Tăng	2024	171-27/10/2023	1,100	1,000			1,000	1,000		
-	Đường đi khu sản xuất thôn Vi Rơ Ngheo	UBND xã Đăk Tăng	2024	169-27/10/2023	2,090	1,900			1,900	1,900		
-	Kênh mương thủy lợi Nước Bông thôn Văng Loa	UBND xã Măng Bút	2024	133-27/10/2023	1,400	1,260			1,260	1,260		
-	Nâng cấp đường nội thôn Măng Bút	UBND xã Măng Bút	2024	135-30/10/2023	671	604			604	604		
-	Mở rộng cứng hóa đường từ thôn Vi Rơ Ngheo đi trung tâm xã Đăk Tăng	Ban QLDA ĐTXD huyện	2024-2025		16,140	14,673	100	100	8,097		8,097	

TT	Danh mục dự án/công trình	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Tổng mức vốn đầu tư			Lũy kế bố trí đến hết năm 2023		Dự kiến bố trí kế hoạch năm 2024			Ghi chú
				Số quyết định phê duyệt, ngày tháng năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó		
										Phân bổ đợt này	Phân bổ khi đủ thủ tục	
4	Dự án 5				10,482	9,533	5,467	5,467	4,066	4,066	0	
4.1	Tiểu dự án 1				10,482	9,533	5,467	5,467	4,066	4,066	0	
1	Trường PTDTBT Cấp 1, 2 Măng Bút 1; Trường PTDTBT TH các xã: Đăk Nền; Ngọc Tem; Đăk Rìng.	Phòng GD&ĐT	2022 - 2025	1343-07/12/2022	8,952	8,138	5,467	5,467	2,671	2,671		
2	Trường PTDTBT Tiểu học Ngọc Tem, Trường PTDTBT Cấp 1, 2 Măng Bút 1, Trường PTDTBT Cấp 1, 2 Măng Bút 2.	Phòng GD&ĐT	2023	1067-15/11/2023	1,530.0	1,395.0			1,395	1,395.0		
5	Dự án 6				10,580	9,618	2,839	2,839	6,169	0	6,169	
-	Đầu tư làng truyền thống tiêu biểu Vi Rơ Ngheo xã Đăk Tăng	Phòng Văn hóa - Thông tin	2023-2025		5,237	4,761	2,839	2,839	1,922		1,922	
-	Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo chợ mới di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số	Phòng Văn hóa - Thông tin	2023-2025		5,343	4,857			4,247		4,247	
II	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững				91,787	86,106	26,519	26,519	47,120	47,120	0	
(1)	Dự án chuyển tiếp				62,487	56,806	26,519	26,519	30,287	30,287	0	
1	Đường ĐH34 từ Km10+380 - Km15 đầu nối TL676	Ban QLDA ĐTXD huyện	2023-2024	111-15/2/2023	34,987	31,806	16,519.0	16,519.0	15,287	15,287		
2	Đường từ trung tâm xã Hiếu đi thôn Kon Plinh, huyện Kon Plông (Đoạn Km 6+454-Km9+654); Hàng mục: Nền mặt	Ban QLDA ĐTXD huyện	2023-2024	114-17/2/2023	27,500	25,000	10,000.0	10,000.0	15,000	15,000		
(2)	Dự án khởi công mới				29,300	29,300	0	0	16,833	16,833	0	
1	Nâng cấp, mở rộng đoạn từ QL24 đi thôn Kon Bẫy	Ban QLDA ĐTXD huyện	2024-2025	1148-13/12/2023	29,300	29,300			16,833	16,833		
III	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới				6,186	5,661	2,439	2,217	3,444	3,444	0	
(1)	Dự án chuyển tiếp				2,970	2,700	2,439	2,217	483	483	0	
1	Thủy lợi Đăk Giắc thôn Đăk Pờ Rồ	UBND xã Đăk Tăng	2023-2024	1372-12/12/2022	2,970	2,700	2,439	2,217	483	483		

LOK

TT	Danh mục dự án/công trình	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Tổng mức vốn đầu tư			Lũy kế bố trí đến hết năm 2023		Dự kiến bố trí kế hoạch năm 2024			Ghi chú
				Số quyết định phê duyệt, ngày tháng năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó		
										Phân bổ đợt này	Phân bổ khi đủ thủ tục	
(2)	Dự án khởi công mới				3,216	2,961	0	0	2,961	2,961	0	
1	Kênh mương thủy lợi nước Pρία	UBND xã Đăk Tăng	2024	170-27/10/2023	339	308			308	308		
2	Thủy lợi Nước Răng (hạng mục mương dẫn nước nối tiếp)	UBND xã Pờ Ê	2024	128-03/11/2023	948	862			862	862		
3	Nâng cấp, sửa chữa đường trục chính thôn ViKLăng 2 (Đường nội thôn)	UBND xã Pờ Ê	2024	123-27/10/2023	871	792			792	792		
4	Đường đi khu sản xuất nước cung	UBND xã Pờ Ê	2024	122-24/10/2023	339	308			308	308		
5	Nước sinh hoạt thôn Kon Kum	UBND xã Măng Cành	2024		719	691			691	691		




Phụ lục IV

BIỂU PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP CTMTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KON PLÔNG

(Kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đơn vị/ Nội dung	KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2024																	Ghi chú	
		TỔNG CỘNG	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	Dự án 2: ĐCĐC (sắp xếp ổn định dân cư ở những nơi cần thiết- Hỗ trợ di chuyển)	Dự án 3: PTSX nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	Chi tiết tiêu dự án		Dự án 4 (TD1): Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	Chi tiết tiêu dự án			Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	Dự án 9: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	Chi tiết tiêu dự án			
						TDA 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	TDA 2: Hỗ trợ PTSX theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS và miền núi			Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	TDA 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường PTDTNT, trường PTDTBT, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng ĐBDTTS	TDA 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi.					TDA 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho công đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp.	TDA 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, GD PL, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình		TDA 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
	TỔNG CỘNG	18,552	2,212	17	10,703	4,982	5,721	2,147	671	674	-	334	627	978	356	841	587	88	166	
I	CẤP HUYỆN	2,657	-	17	357	-	357	-	671	674	-	334	627	-	250	735	587	88	60	
1	Phòng Giáo dục - Đào tạo	337							337	337										
-	Hỗ trợ xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS và miền núi									337										
2	Phòng Dân tộc	1,124							334			334		250	540	480			60	
-	Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực công đồng										334									
-	Thực hiện giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS và triển khai các hoạt động Mô hình điểm tại xã Hiếu (năm thứ 2)													250						
-	Thực hiện các hoạt động cho người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS															480				
-	Kiểm tra giám sát chương trình																		60	
3	Phòng Văn hóa - Thông tin	715											627			88		88		
-	Thực hiện các hoạt động thuộc lĩnh vực Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch; hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm du lịch vùng đồng bào dân tộc thiểu số (Dự án 6)												627							
-	Hỗ trợ ứng dụng CNTT tại các xã trên địa bàn huyện (Tập huấn nâng cao năng lực cho Tổ cộng đồng về chuyển đổi số cho các xã, thị trấn) thuộc tiêu dự án 2 - Dự án 10)																	88		
4	Phòng Tư pháp huyện	107														107	107			
-	Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động nhân dân vùng đồng bào DTTS (nội dung 2 của Tiêu dự án 1- Dự án 10)	107														107	107			
5	Ban quản lý Đầu tư và XDCB	17		17																

(Handwritten signature)

KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2024

TT	Đơn vị Nội dung	TỔNG CỘNG	Chi tiết tiêu dự án													Ghi chú					
			Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	Dự án 2 ĐCĐC (sắp xếp ổn định dân cư ở những nơi cần thiết- Hỗ trợ di chuyển	Dự án 3: PTSX nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa chuỗi giá trị	Chi tiết tiêu dự án		Dự án 4 (TD1): Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	Chi tiết tiêu dự án			Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	Dự án 9		Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.	Chi tiết tiêu dự án			
						TDA 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	TDA2: Hỗ trợ chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS và miền núi			TDA 1: Đồi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường PTDTNT, trường PTDTBT, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng EBDTTS	TDA 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi.	TDA 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho công đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp.						TDA 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, GD PL, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình	TDA 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	TDA 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình.	
-	Hỗ trợ di chuyển từ nơi cũ đến nơi mới (tại dự án ĐCĐC xã Đăk Nền)	17	17																		
6	Phòng NN&PTNT	357		357		357		-	337												
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị cà phê xã Hiếu					357			337												
II	CẤP XÃ	11.314	2.212	5.765	401	5.364	2.147						978	106	106					106	
1	Thị trấn Măng Đen	398	150	142	-	142	59	-	-	-	-	-	30	10	7	-	-	7	0		
-	Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán và chuyển đổi nuihệ		150																		
-	Hỗ trợ phát triển trồng rừng sản xuất:																				
+	Hỗ trợ trồng rừng tập trung																				
+	Hỗ trợ trồng rừng cây phân tán																				
-	Trợ cấp gạo cho hộ gia đình nghèo tham gia trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ																				
-	Sửa chữa nhà Văn hóa thôn Kon Chốt (Hạng mục: cầu thang, sàn gỗ)						59														
-	Thực hiện đối thoại năm 2024 và các hoạt động bình đẳng giới và giải quyết các vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em (Dự án 8)												30								
-	Tư vấn can thiệp giảm thiểu tác hại trong vùng đồng bào DTTS													10							
-	Kiểm tra, đánh giá thực hiện CT																				7
-	Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất (*)					142															
2	Xã Hiếu	1.887	453	901	301	600	350	-	-	-	-	-	153	15	15	-	-	15	-		
-	Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán và chuyển đổi nuihệ		453																		
-	Hỗ trợ bảo vệ rừng tự nhiên đã giao cho cộng đồng, hộ gia đình đối với diện tích ngoài lưu vực được hưởng DVMTR (752,5 ha)				301																
-	Hỗ trợ phát triển trồng rừng sản xuất :																				
+	Hỗ trợ trồng rừng tập trung																				
+	Hỗ trợ trồng rừng cây phân tán																				
-	Trợ cấp gạo cho hộ gia đình nghèo tham gia trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ																				

Handwritten signature/initials

KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2024

TT	Đơn vị/ Nội dung	TỔNG CỘNG	Chi tiết tiêu dự án																Ghi chú								
			Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	Dự án 2: ĐCĐC (sắp xếp ổn định dân cư ở những nơi cần thiết- Hỗ trợ di chuyển	Dự án 3: PTSX nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	Chi tiết tiêu dự án		Dự án 4 (TD1): Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	Chi tiết tiêu dự án			Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	Dự án 9: TDA 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	Chi tiết tiêu dự án										
						TDA 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	TDA 2: Hỗ trợ PTSX theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý; thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS và miền núi			TDA 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường PTDNT, trường PTDĐBT, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng ĐBDTTS	TDA 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi.	TDA 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp.					TDA 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín, phổ biến, GD PL, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; tuyên truyền phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình	TDA 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi		TDA 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình.							
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất tại các thôn trên địa bàn xã (Dự án heo địa phương)					600																					
-	Nâng cấp hàng rào, nhà vệ sinh cho nhà văn hóa thôn Kon Plinh (nhà rông).																										
-	Nâng cấp hàng rào, nhà vệ sinh cho nhà văn hóa thôn Đăk Lom (nhà rông).																										
-	Thực hiện đối thoại năm 2024 và các hoạt động bình đẳng giới và giải quyết các vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em (Dự án 8)																										
-	Tư vấn can thiệp giảm thiểu tảo hôn trong vùng đồng bào DTTS																										
-	Kiểm tra, đánh giá thực hiện CT																										
3	Pừ E	122	100	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	15	7	-	-	-	-	-	-	-	-	15	7	
-	Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán và chuyển đổi nghề		100																								
-	Hỗ trợ phát triển trồng rừng sản xuất :																										
+	Hỗ trợ trồng rừng tập trung																										
+	Hỗ trợ trồng rừng cây phân tán																										
-	Trợ cấp gạo cho hộ gia đình nghèo tham gia trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ																										
-	Thực hiện đối thoại năm 2024 và các hoạt động bình đẳng giới và giải quyết các vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em (Dự án 8)																										
-	Tư vấn can thiệp giảm thiểu tảo hôn trong vùng đồng bào DTTS																										
-	Kiểm tra, đánh giá thực hiện CT																										
4	Mãng Cành	582	100	-	-	284	118	-	-	-	-	-	-	61	12	7	-	-	-	-	-	-	-	7	7	-	
-	Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán và chuyển đổi nghề		100																								
-	Hỗ trợ phát triển trồng rừng sản xuất :																										
+	Hỗ trợ trồng rừng tập trung																										
+	Hỗ trợ trồng rừng cây phân tán																										
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất (Dự án cây Hồng Giòn tại thôn khố khăn của xã).					284																					

KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2024

TT	Đơn vị/ Nội dung	TỔNG CỘNG	Chi tiết tiêu dự án													Ghi chú								
			Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	Dự án 2 ĐCĐC (sắp xếp ổn định dân cư ở những nơi cần thiết- Hỗ trợ di chuyển	Dự án 3: PTSX nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	Chi tiết tiêu dự án		Dự án 4 (TD1): Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	Chi tiết tiêu dự án				Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em		Dự án 9	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Chi tiết tiêu dự án					
						TDA 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	TDA2: Hỗ trợ PTSX theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS và miền núi			TDA 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường PTDTNT, trường PTDTBT, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng ĐBDTTS	TDA 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi.	TDA 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp.	TDA 2: Giám thiêu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi						TDA 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín, phổ biến, GD PL, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình	TDA 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	TDA 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình.			
-	Sửa chữa nhà văn hóa thôn Mãng Cảnh (Hạng mục: Nhà văn hóa thôn và các công trình phụ trợ)						118																	
-	Thực hiện đối thoại năm 2024 và các hoạt động bình đẳng giới và giải quyết các vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em (Dự án 8)													61										
-	Tư vấn can thiệp giảm thiểu tảo hôn trong vùng đồng bào DTTS														12									
-	Kiểm tra, đánh giá thực hiện CT																						7	
5	Đắk Tân	1,045	100	-	-	567	236	-	337	-	-	-	122	10	10								7	
-	Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán và chuyển đổi nhà		100																					
-	Hỗ trợ phát triển trồng rừng sản xuất:																							
+	Hỗ trợ trồng rừng tập trung																							
+	Hỗ trợ trồng rừng cây phân tán																							
-	Trợ cấp gạo cho hộ gia đình nghèo tham gia trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ																							
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất tại các thôn trên địa bàn xã (Dự án hỗ trợ phát triển cá lồng bè)						167																	
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất cá phệ						400					337												
-	Nâng cấp, sửa chữa nhà văn hóa thôn Đắk PRô (Hạng mục: Nhà văn hóa và các công trình phụ trợ)							236																
-	Thực hiện đối thoại năm 2024 và các hoạt động bình đẳng giới và giải quyết các vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em (Dự án 8)														122									
-	Tư vấn can thiệp giảm thiểu tảo hôn trong vùng đồng bào DTTS														10									
-	Kiểm tra, đánh giá thực hiện CT																						10	
6	Mãn Búk	1,953	453	969	-	969	351	-	-	-	-	-	153	12	15								15	-
-	Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán và chuyển đổi nhà		453																					
-	Hỗ trợ phát triển trồng rừng sản xuất:																							
+	Hỗ trợ trồng rừng tập trung (20 ha)																							
+	Hỗ trợ trồng rừng cây phân tán																							

Handwritten signature/initials

KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2024

TT	Đơn vị/ Nội dung	TỔNG CỘNG	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	Dự án 2 ĐCĐC (sắp xếp ổn định dân cư ở những nơi cần thiết- Hỗ trợ di chuyển	Dự án 3: PTSX nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	Chi tiết tiêu dự án		Dự án 4 (TD1): Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	Chi tiết tiêu dự án				Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	Dự án 9	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Chi tiết tiêu dự án			Ghi chú
						TDA 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	TDA2: Hỗ trợ PTSX theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS và miền núi			TDA 1: Đối mới hoạt động, củng cố phát triển các trường PTDTNT, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng ĐBDTTS	TDA 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi.	TDA 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp.	TDA 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi					TDA 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, GD PL, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình	TDA 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	TDA 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình.	
-	Trợ cấp gạo cho hộ gia đình nghèo tham gia trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ																				
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất trồng nấm dây (Hồng đẳng sâm) thôn Đăk Chưn						443														
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất trồng nấm dây (Hồng đẳng sâm) tại các thôn trên địa bàn xã						526														
-	Sửa chữa nâng cấp mở rộng đường Làng Kô chất 1 - Thôn Kô chất							351													
-	Thực hiện đối thoại năm 2024 và các hoạt động bình đẳng giới và giải quyết các vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em (Dự án 8)												153								
-	Tư vấn can thiệp giảm thiểu tảo hôn trong vùng đồng bào DTTS													12							
-	Kiểm tra, đánh giá thực hiện CT															15					15
7	Đăk Rìng	1,704	243	943	-	943	340	-	-	-	-	-	153	10	15	-	-	-	15	-	
-	Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán và chuyển đổi nhỏ		243																		
-	Hỗ trợ phát triển trồng rừng sản xuất:																				
+	Hỗ trợ trồng rừng tập trung																				
+	Hỗ trợ trồng rừng cây phân tán																				
-	Trợ cấp gạo cho hộ gia đình nghèo tham gia trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ																				
-	Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất (*)						363														
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất (Dự án heo sản tại các thôn trên địa bàn xã)						300														
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất (Dự án nuôi cá tại các thôn trên địa bàn xã)						280														
-	Nâng cấp, sửa chữa 02 nhà văn hóa của các thôn: Đăk Lãng, Ngọc Rìng (công, tường rào, nhà vệ sinh)							340													
-	Thực hiện đối thoại năm 2024 và các hoạt động bình đẳng giới và giải quyết các vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em (Dự án 8)												153								

		KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2024																								
TT	Đơn vị/ Nội dung	TỔNG CỘNG	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	Dự án 2: ĐCĐC (sắp xếp ổn định dân cư ở những nơi cần thiết- Hỗ trợ di chuyển)	Dự án 3: PTSX nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	Chi tiết tiểu dự án		Dự án 4 (TD1): Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	Chi tiết tiểu dự án				Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với đổi mới và trẻ em	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	Dự án 9	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Chi tiết tiểu dự án			Ghi chú					
						TDA 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	TDA 2: Hỗ trợ PTSX theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS và miền núi			TDA 1: Đối mới hoạt động, củng cố phát triển các trường PTDTNT, trường PTDTBT, trường phổ thông có học sinh ở bản trú và xóa mù chữ cho người dân vùng ĐBĐTTS	TDA 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi.	TDA 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp.	TDA 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi					TDA 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín, phổ biến, GD PL, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình	TDA 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	TDA 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình.						
-	Tư vấn can thiệp giảm thiểu tảo hôn trong vùng đồng bào DTTS																									
-	Kiểm tra, đánh giá thực hiện CT															10							15	15		
8	Đắk Nền	1,805	243	1,033	100	933	351	-	-	-	-	-	153	10	15										15	-
-	Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán và chuyển đổi nhỏ		243																							
-	Hỗ trợ phát triển trồng rừng sản xuất :				100																					
+	Hỗ trợ trồng rừng tập trung (10 ha)				100																					
+	Hỗ trợ trồng rừng cây phân tán																									
-	Trợ cấp gạo cho hộ gia đình nghèo tham gia trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ				-																					
-	Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất (*)					500																				
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn xã (Dự án heo địa phương)					433																				
-	Nâng cấp sửa chữa đường nội thôn Làng Ngọc Na thôn Đắk Lúp						351																			
-	Thực hiện đối thoại năm 2024 và các hoạt động bình đẳng giới và giải quyết các vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em (Dự án 8)												153													
-	Tư vấn can thiệp giảm thiểu tảo hôn trong vùng đồng bào DTTS															10										
-	Kiểm tra, đánh giá thực hiện CT																									15
9	Ngọc Tem	1,818	370	926	-	926	342	-	-	-	-	-	153	12	15										15	-
-	Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán và chuyển đổi nhỏ		370																							
-	Hỗ trợ phát triển trồng rừng sản xuất :																									
+	Hỗ trợ trồng rừng tập trung																									
+	Hỗ trợ trồng rừng cây phân tán																									
-	Trợ cấp gạo cho hộ gia đình nghèo tham gia trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ																									
-	Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất (*)					926																				
-	Nâng cấp, sửa chữa nhà văn hóa thôn Điek Kua (hạng mục: Nhà văn hóa và công trình phụ trợ)						342																			

Loak

		KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2024																			
TT	Đơn vị/ Nội dung	TỔNG CỘNG	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	Dự án 2 ĐCĐC (sắp xếp ổn định dân cư ở những nơi cần thiết- Hỗ trợ di chuyển	Dự án 3: PTSX nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	Chi tiết tiêu dự án		Dự án 4 (TD1): Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	Chi tiết tiêu dự án			Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	Dự án 9 TDA 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	Chi tiết tiêu dự án			Ghi chú	
						TDA 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	TDA2: Hỗ trợ PTSX theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS và miền núi			TDA 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường PTDINT, trường PTDTBT, trường phổ thông có học sinh ở bản trú và xóa mù chữ cho người dân vùng ĐBDTTS	TDA 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi.	TDA 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp.					TDA 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, GD PL, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình	TDA 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	TDA 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình.		
-	Thực hiện đối thoại năm 2024 và các hoạt động bình đẳng giới và giải quyết các vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em (Dự án 8)												153								
-	Tư vấn can thiệp giảm thiểu tảo hôn trong vùng đồng bào DTTS													12							
-	Kiểm tra, đánh giá thực hiện CT															15					15
III	TẬP TRUNG NGÂN SÁCH (phân bổ khi đủ điều kiện), UBND huyện thông báo chi tiết	4,581	-	4,581	4,581	-															

Ghi chú: (*) UBND huyện chỉ đạo các đơn vị, địa phương rà soát và trình HĐND huyện thống nhất danh mục cụ thể

LC

4.2024

Phụ lục V
BIỂU PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2024
 (Kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đơn vị, địa phương	Dự án chi tiết ngân sách Trung ương																	Ghi chú
		Chi tiết dự án thành phần																	
		Tổng cộng Chương trình	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo (Hỗ trợ duy tu và bảo dưỡng) (TDA 1)	Dự án 2: Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo	DA 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng			DA 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững			Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình						
					Tổng cộng	Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp (TDA 1)	Cải thiện dinh dưỡng (TDA 2)	Tổng cộng	Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng khó khăn (TDA1)	Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (TDA 2)			Hoạt động chuyên môn khác; Hỗ trợ việc làm bền vững (TDA 3)	Tổng cộng	Trong đó	Tổng cộng	Trong đó		
										Tổng cộng	Tiêu dự án 1: Giám nghèo về thông tin (Hoạt động chuyên môn khác)	Tiêu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều (Hoạt động chuyên môn khác)	Tổng cộng	Tiêu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình (Hoạt động chuyên môn khác)	Tiêu dự án 2: Giám sát, đánh giá (Hoạt động chuyên môn khác)				
TỔNG SỐ		23,944	5,690	6,220	3,106	2,520	1,179	4,871	3,445	692	734	1,560	910	680	230	994	621	373	
1	Cấp huyện	7,785	-	1,346	354	593	354	4,284	3,445	692	147	-	910	680	230	298	186	112	
1	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	2,287	-	-	-	-	-	1,759	920	692	147	-	230	-	230	298	186	112	
-	Đào tạo nghề phi nông nghiệp	920	-	-	-	-	-	920	920	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
2	Phòng Nông nghiệp-PTNT	2,859	-	1,346	-	593	-	920	920	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
-	Đào tạo nghề nông nghiệp	920	-	-	-	-	-	920	920	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
-	Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị cây chè xã Hiếu	837	-	837	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
-	Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị cây cà phê xã Hiếu	369	-	-	-	369	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
-	Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị cây chè xã Pờ Ê	509	-	509	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
-	Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị cây cà phê xã Pờ Ê	224	-	-	-	224	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
3	Trung tâm GDNN - GDTX huyện	1,605	-	-	-	-	-	1,605	1,605	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
-	Hỗ trợ cơ sở giáo dục nghề nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	1,605	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
4	Trung tâm VH - TT - DL	680	-	-	-	-	-	-	-	-	-	680	680	-	-	-	-	-	
5	Văn phòng HĐND-UBND huyện	354	-	-	354	-	354	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
II	Cấp xã, thị trấn	16,159	5,690	4,874	2,752	1,927	825	587	-	587	1,560	-	-	-	696	435	261		
1	Thị trấn Mãn Bạc	900	450	-	66	-	66	48	-	48	280	-	-	-	56	35	21		
-	Nâng cấp, sửa chữa nhà văn hóa làng Kon Leang (hạng mục: tường rào, cổng, nhà vệ sinh)	-	450	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
2	Xã Hiếu	1,629	785	-	111	-	111	79	-	79	560	-	-	-	94	59	35		
-	Duy tu, sửa chữa đường nội thôn Đăk Liêu	-	350	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
-	Nâng cấp, sửa chữa hàng rào, nhà vệ sinh cho nhà văn hóa thôn Đăk Xô	-	205	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
-	Duy tu, sửa chữa Khu thể thao thôn Đăk Lom	-	30	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
-	Duy tu, bảo dưỡng Nâng cấp nhà vệ sinh cho nhà văn hóa thôn Tu Cản và thôn Vi ChRin	-	200	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
3	Xã Pờ Ê	1,122	750	-	68	-	68	48	-	48	200	-	-	-	56	35	21		
-	Sửa chữa các nhà văn hóa và các công trình phụ trợ tại các thôn trên địa bàn xã Pờ Ê (Vi Ktau, Vi Koa, Vi O'la)	-	750	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
4	Xã N'gok Tem	2,109	700	837	479	368	111	79	-	79	120	-	-	-	94	59	35		
-	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa thôn Điek Chê	-	300	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
-	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa thôn Điek Pét	-	400	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
-	Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất (*)	-	-	837	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
-	Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất (*)	-	-	-	-	368	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
5	Xã Mãn Bạc	1,615	590	576	330	254	76	54	-	54	-	-	-	-	65	40	25		
-	Nâng cấp, sửa chữa Nhà Văn hóa 02 thôn (thôn Kon Năn, thôn Mãn Bạc)	-	590	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
-	Dự án hỗ trợ phát triển cây Cà Phê	-	-	576	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
-	Dự án hỗ trợ giống cây Hòn Giòn	-	-	-	-	254	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
6	Xã Đăk Tân	1,434	365	556	319	245	74	52	-	52	80	-	-	-	62	39	23		
-	Sửa chữa nhà văn hóa thôn Vi Rin - xã Đăk Tân	-	365	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
-	Dự án Hỗ trợ phát triển cây cà phê	-	-	270	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		



LOK

Dự án chi tiết ngân sách Trung ương																			
Chi tiết dự án thành phần																			
TT	Đơn vị, địa phương	Tổng cộng Chương trình	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo (Hỗ trợ duy tu và bảo dưỡng) (TDA 1)	Dự án 2: Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo	DA 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng		DA 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững			Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin		Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình		Ghi chú				
					Tổng cộng	Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp (TDA 1)	Cải thiện dinh dưỡng (TDA 2)	Tổng cộng	Trong đó			Tổng cộng	Trong đó			Tổng cộng	Trong đó		
									Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn (TDA1)		Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (TDA 2)		Hoạt động chuyên môn khác; Hỗ trợ việc làm bền vững (TDA 3)	Tổng cộng			Tiêu dự án 1: Giám nghèo về thông tin (Hoạt động chuyên môn khác)	Tiêu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều (Hoạt động chuyên môn khác)	Tổng cộng
-	Dự án Hỗ trợ phát triển nguồn cây dược liệu			286															
-	Hỗ trợ nuôi cá lồng bè (thôn Vi Rừng)					245													
7	Xã Măng Bủk	2,688	700	1,335	480	369	111	79		79	-	-		94	59	35			
-	Nâng cấp, sửa chữa nhà văn hóa thôn Kô Chăk, thôn Đăk Pôn		700																
-	Dự án Hỗ trợ phát triển trồng cây cà phê thôn Kô Chăk			490															
-	Dự án Hỗ trợ phát triển nguồn cây dược liệu			305															
-	Dự án Nuôi cá tầm			540															
-	Dự án Nuôi cá tầm					369													
8	Xã Đăk Ring	2,204	700	733	420	323	97	69		69	200	-		82	51	31			
-	Sửa chữa nhà văn hóa thôn Đăk Ang, thôn Đăk La, Vác Y Nhông (cổng, hàng rào, nhà vệ sinh, sân)		700																
-	Dự án Hỗ trợ nuôi heo địa phương					323													
-	Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất (*)			733															
9	Xã Đăk Nền	2,258	650	837	479	368	111	79		79	120	-		93	58	35			
-	Sửa chữa nhà văn hóa thôn Tu Rét		200																
-	Sửa chữa nhà văn hóa thôn Đăk Tiêu		250																
-	Sửa chữa nhà văn hóa thôn Đăk Pút		200																
-	Dự án Hỗ trợ nuôi heo địa phương					368													
-	Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất (*)			837															

Ghi chú: (*) UBND huyện chỉ đạo các đơn vị, địa phương rà soát và trình HĐND huyện thống nhất danh mục cụ thể



Handwritten signature in blue ink.

PHỤ LỤC 6
BIỂU PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2024
(Kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung/Đơn vị thực hiện	Dự án chi tiết ngân sách Trung ương											
		Tổng cộng	Trong đó										
			Hỗ trợ các dự án liên	Thực hiện	Thực hiện Chương trình	Chi đào tạo nâng cao	Thực hiện	Đẩy mạnh, đa	Nâng cao hiệu quả	Chương trình tăng	Chương trình nâng	Kinh phí quản lý	Các hoạt
	Tổng cộng	2,345.0	-	500.0	-	-	500.0	-	-	500.0	40.0	-	805.0
I	Đơn vị huyện thực hiện	780.0	-	500.0	-	-	-	-	-	-	-	-	280.0
1	Phòng Nông nghiệp và PTNT	680.0	-	500.0	-	-	-	-	-	-	-	-	180.0
-	Kinh phí quản lý chương trình	30.0	-										30.0
-	Kinh phí thực hiện mỗi xã một sản phẩm OCOP	500.0		500.0									
-	Tổ chức Hội nghị tập huấn triển khai Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025; hướng dẫn tổ chức thực hiện và đánh giá đạt chuẩn các tiêu chí xây dựng thôn (làng) vùng đồng bào dân tộc thiểu số	50.0											50.0
-	Thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh	100.0											100.0
2	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện	100.0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100.0
-	Nâng cao năng lực, nhận thức, tuyên truyền cho các tổ chức kinh tế tập thể, tổ hợp tác	100.0											100.0
II	UBND các xã, thị trấn thực hiện	1,565.0	-	-	-	-	500.0	-	-	500.0	40.0	-	525.0
1	UBND xã Măng Cành	99.0								63.0	-	-	36.0
-	Thực hiện hỗ trợ bồn trữ nước an toàn cho các hộ gia đình trên địa bàn	99.0								63.0			36.0
2	UBND xã Đăk Tăng	169.0	-	-	-	-	-	-	-	63.0	-	-	106.0
-	Thực hiện hỗ trợ bồn trữ nước an toàn cho các hộ gia đình trên địa bàn	99.0								63.0			36.0
	Phát triển cây xanh nông thôn; giữ gìn và xây dựng cảnh quan; xây dựng khu dân cư kiểu mẫu	70.0											70.0
3	UBND xã Măng Bút	62.0	-	-	-	-	-	-	-	62.0	-	-	-
-	Nâng cấp, sửa chữa Nước sinh hoạt	62.0								62.0			
4	UBND xã Đăk Rìng	165.0	-	-	-	-	-	-	-	63.0	20.0	-	82.0
-	Tổ chức thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới	20.0									20.0		
-	Thực hiện hỗ trợ bồn trữ nước an toàn cho các hộ gia đình trên địa bàn	99.0								63.0			36.0
-	Nhân rộng nhà tiêu hợp vệ sinh đơn giản tại các thôn trên địa bàn	46.0											46.0
5	UBND xã Đăk Nên	119.0	-	-	-	-	-	-	-	63.0	20.0	-	36.0



Ước

STT	Nội dung/Đơn vị thực hiện	Dự án chi tiết ngân sách Trung ương											
		Tổng cộng	Trong đó										
			Hỗ trợ các dự án liên	Thực hiện	Thực hiện Chương trình	Chi đào tạo nâng cao	Thực hiện	Đẩy mạnh, đa	Nâng cao hiệu quả	Chương trình tăng	Chương trình nâng	Kinh phí quản lý	Các hoạt
-	Tổ chức thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới	20.0									20.0		
-	Thực hiện hỗ trợ bồn trữ nước an toàn cho các hộ gia đình trên địa bàn	99.0								63.0			36.0
6	UBND xã Ngọc Tem	132.0	-	-	-	-	-	-	-	62.0	-	-	70.0
-	Sửa chữa Nước sinh hoạt	62.0								62.0			
	Phát triển cây xanh nông thôn; giữ gìn và xây dựng cảnh quan; xây dựng khu dân cư kiểu mẫu	70.0											70.0
7	UBND xã Hiếu	437.0	-	-	-	-	300.0	-	-	62.0	-	-	75.0
-	Nhân rộng nhà tiêu hợp vệ sinh đơn giản, hồ chứa rác tại các thôn trên địa bàn	62.0								62.0			
	Phát triển cây xanh nông thôn; giữ gìn và xây dựng cảnh quan; xây dựng khu dân cư kiểu mẫu	75.0								-			75.0
-	Thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới (điểm du lịch thôn Kon Plông)	300.0					300.0						
8	UBND xã Pờ Ê	382.0	-	-	-	-	200.0	-	-	62.0	-	-	120.0
-	Nhân rộng nhà tiêu hợp vệ sinh đơn giản, hồ chứa rác tại các thôn trên địa bàn	112.0								62.0			50.0
-	Thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới (điểm du lịch Vi ô Lắc)	200.0					200.0						
	Phát triển cây xanh nông thôn; giữ gìn và xây dựng cảnh quan; xây dựng khu dân cư kiểu mẫu (thôn Vi Ô Lắc)	70.0											70.0



Handwritten signature in blue ink.